TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 22-3-2018.
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tấn Út.

- Ông Trần Văn Dá.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 02 năm 2018giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Hà Văn K, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị C trình bày:

Bà và ông Hà Văn K cưới nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, được cấp giấy nhận đăng ký kết hôn ngày 04/11/2008. Sau khi cưới nhau bà và ông K chung sống hạnh phúc một thời gian và phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông K không quan tâm lo lắng cho gia đình, thường xuyên uống rượu về đánh đập bà dẫn đến vợ chồng không còn chung sống từ tháng 4/2017 đến nay. Tại tòa bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà và ông K có với nhau 03 người con chung gồm cháu D1, sinh ngày 12/04/2007; cháu D2, sinh ngày 13/08/2009; cháu D3, sinh ngày 14/06/2012, hiện các con đang sống với bà, bà C yêu cầu giải quyết bà được quyền nuôi con và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Công việc hiện tại của bà là tiếp thị bán bảo hiểm và nước giải khát thu nhập bình quân khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai 09/01/2018 của ông Hà Văn K trình bày:

Ông và bà C cưới nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn như bà C trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn do bà C không lo lắng cho gia đình, bà C thường hay nhắn tin điện thoại và có mối quan hệ với người đàn ông khác bên ngoài nên ông đánh bà C và vợ chồng không còn chung sống với nhau. Ông K đồng ý ly hôn với bà C.

Về con chung, trong thời gian chung sống ông và bà C có với nhau 03 người con chung như bà C trình bày. Các con hiện đang sống cùng với bà C. Bà C yêu cầu bà nuôi con và yêu cầu ông cấp dưỡng là ông không đồng ý, ông yêu cầu nuôi con và không yêu cầu bà C cấp dưỡng, công việc hiện tại của ông là làm thuê ở Cà Mau thu nhập bình quân khoảng 4.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận cho bà C và ông K ly hôn, giao con cho bà C nuôi dưỡng và buộc ông K cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng Toà án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo mở phiên công khai tài liệu chứng cứ, triệu tập tham gia phiên toà đối với bị đơn ông Hà Văn K. Nhận thấy đây là phiên toà lần thứ hai, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Hà Văn K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C với ông Hà Văn K tự nguyên kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy nhận đăng ký kết hôn ngày 04/11/2008. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, Hội đồng xét xử thấy rằng qua kết quả xác minh cho thấy trong quá trình chung sống giữa bà C và ông K thực

tế có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ông K đánh bà C và từ đó vợ chồng không còn chung sống nữa, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nay bà C và ông K tự nguyện thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về yêu cầu nuôi con chung: Bà C và ông K có 03 người con chung gồm cháu D1, sinh ngày 12/4/2007, cháu D2, sinh ngày 13/08/2009, cháu D3, sinh ngày 14/06/2012, các cháu hiện đang sống chung với bà C, cháu D1, cháu D2 có nguyện vọng được chung sống với bà C, cháu D3 thì còn nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy bà C và ông K đều có nguyện vọng nuôi con, cả hai người đều có thu nhập có khả năng nuôi con. Tuy nhiên từ khi vợ chồng không còn chung sống bà C là người trực tiếp nuôi dưỡng các con, các cháu hiện đang đi học, môi trường sống, học tập của các cháu đã ổn định, ba anh em các cháu trước giờ cùng sinh sống với nhau, nếu chia các con ra để hai người nuôi dưỡng sẽ gây xáo trộn đến tâm lý, cuộc sống của các cháu, mặc khác ông K vì điều kiện cuộc sống hiện đi làm thuê ở xa nên điều kiện chăm sóc con cũng gặp khó khăn nên Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao con cho bà C nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng: Bà C yêu cầu cấp dưỡng mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, ông K không đồng ý cấp dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do vậy ông K không đồng ý cấp dưỡng là không phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên mức cấp dưỡng bà C yêu cầu là cao so với thu nhập của ông K, công việc hiện tại của ông K là làm thuê, thu nhập bình quân khoảng 4.500.000 đồng/tháng, do vậy Hội đồng xét xử chỉ buộc ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 700.000 đồng/tháng là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị C là người khởi kiện nên phải chịu án phí hôn nhân 300.000 đồng, ông K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị C và ông Hà Văn K được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu D1 sinh ngày 12/4/2007, cháu D2 sinh ngày 13/8/2009, cháu D3 sinh ngày 14/6/2012 cho bà Nguyễn Thị C nuôi dưỡng. Ông Hà Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 700.000 đồng/cháu/tháng đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Ông Hà Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở ông K thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu số 0006090 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, bà C đã nộp xong án phí. Ông Hà Văn K phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy Ban nhân dân nơi đương sự cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Bích Phượng